

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Nhuận,
Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phình Sáng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 03/6/2024 đối với bị cáo:

Lầu A Tr, sinh ngày 01/12/1978, tại xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản X, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu Chừ P (đã chết) và bà Chá Thị S, sinh năm 1958; bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Mùa Thị D và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ ngày 15/3/2024, tạm giam từ ngày 21/3/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A Tr: bà Cao Thị B, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Mùa Thị D, sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: bản X, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người chứng kiến: ông Lường Xuân V, sinh năm: 1995; địa chỉ cư trú: bản M, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- Người phiên dịch: anh Mùa A L, sinh năm: 2004; địa chỉ cư trú: phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 tháng trước ngày 15/3/2024, Vàng A T, trú tại bản T, xã H, huyện Đ đến nhà bị cáo Lầu A Tr. Tại đây, bị cáo Tr và T thỏa thuận với nhau: T đưa cho bị cáo Tr 02 gói Heroine và 02 túi Methamphetamine mang đi bán với giá là 42.000.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu đồng*), đến đầu tháng 5 năm 2024, T sẽ đến nhà bị cáo Tr lấy tiền và trả công cho bị cáo Tr 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Bị cáo Tr đồng ý, nhận 02 gói Heroine và 02 túi Methamphetamine cất giấu vào góc bếp trong nhà.

Khoảng 08 giờ ngày 15/3/2024, một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ gọi điện thoại cho bị cáo Tr hỏi mua 02 gói Heroine và 02 túi Methamphetamine và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Tr lấy ma túy cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 27B2-281.40 đi đến điểm hẹn. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo Tr đi đến bãi cà phê thuộc khu vực bản H, xã C, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói Heroine và 02 túi Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 561/KL-KTHS, ngày 20/3/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lầu A Tr có khối lượng 51,71 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine; khối lượng 37,46 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 37/CT-VKSĐB-P1 ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lầu A Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lầu A Tr đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: Tuyên bố bị cáo Lầu A Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A Tr từ 17 năm đến 18 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 46,5 gam Heroine và 35,4 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định; 02 mảnh nylon màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: WAVE RSX; Màu sơn: trắng - đen; Loại xe hai bánh từ 50 - 175cm³; số máy: JA52E- 0342190; số khung: RLHJA3853MY148735; Dung tích xi lanh: 109cm³; Biển số đăng ký: 27B2-281.40; Năm sản xuất: 2021; Chỗ ngồi 02. Xe đã cũ qua sử dụng thu giữ của Lầu A Tr.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động bàn

phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ qua sử dụng.

Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A Tr không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống tại vùng khó khăn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong quá trình lượng hình và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Vật chứng của vụ án: đề nghị xem xét trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy cho vợ bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mùa Thị D trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: bà Mùa Thị D chung sống như vợ chồng với bị cáo Lầu A Tr từ năm 1995, không đăng ký kết hôn. Gia đình có 03 chiếc xe máy, trong đó có 02 chiếc xe máy mang tên Lầu A Tr và 01 chiếc mang tên bà Mùa Thị Di. Ngày 15/3/2024, bị cáo Tr điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu trắng đen, biển kiểm soát 27B2-281.40 (xe đăng ký mang tên Lầu A Tr) đi đâu làm gì bà không biết. Chiếc xe máy trên là tài sản chung của bà và bị cáo Tr. Bà D đề nghị trả lại chiếc xe cho gia đình sử dụng.

Người chứng kiến ông Lương Xuân V trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 15/3/2024, ông V được tổ công tác của Công an huyện Mường Ảng mời đến chứng kiến việc tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lầu A Tr, sinh năm 1978; trú tại: bản X, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và lập biên bản niêm phong 02 gói bằng các mảnh túi nilon màu xanh bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, 01 gói bằng mảnh giấy màu trắng bên trong có 02 túi nilon màu xanh bên trong mỗi túi đựng 198 viên nén màu hồng, 01 điện thoại màu đen hiệu NOKIA loại bàn phím số cũ đã qua sử dụng và thu giữ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 27B2-281.40. Ông Văn nghe thấy Lầu A Tr khai nhận với tổ công tác 02 gói được gói bằng các mảnh túi nilon màu xanh bên trong chứa các cục chất bột màu trắng nghi Heroine và 01 gói bằng mảnh giấy màu trắng bên trong có 02 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi đựng 198 viên nén màu hồng là Hồng phiến (ma túy tổng hợp) của Tráng mang đi bán lấy tiền và 01 (một) điện thoại màu đen hiệu NOKIA loại bàn phím số, 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 27B2-281.40 là phương tiện bị cáo Tr dùng liên lạc để đi bán ma túy. Ngoài ra, ông Văn không thấy cơ quan công an thu giữ, tạm giữ thêm đồ vật, tài liệu gì khác.

Trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận đối đáp gì. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh

cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận thông qua tiền công, nên khoảng ngày 15/2/2024, bị cáo Lầu A Tr nhận từ Vàng A T 02 gói Heroine và 02 túi Methamphetamine để mang đi bán với giá là 42.000.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu đồng*), sau khi bán được ma túy Thái sẽ trả công cho bị cáo Tr 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/3/2024, bị cáo Tr mang ma túy đi bán cho một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ; khi đi đến bãi cà phê thuộc khu vực bản H, xã C, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói Heroine và 02 túi Methamphetamine. Lời khai của bị cáo Lầu A Tr phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 69, 70); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 74-75); kết luận giám định (BL 78); lời khai của người chứng kiến Lường Xuân V (BL 125); Kết luận điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lầu A Tr đã nhận 51,71 gam Heroine và 37,46 gam Methamphetamine của một người không quen biết để bán cho một người khác. Hành vi của bị cáo Lầu A Tr gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự; với tổng khối lượng 02 chất ma túy là 89,17 gam bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình làm nông nghiệp, bản thân không được gia đình cho đi học. Bị cáo không có tiền sự, tiền án; có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

+ 46,5 gam Heroine và 35,4 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật nhà nước cầm lưu hành, là công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: WAVE RSX; Màu sơn: trắng - đen; Loại xe hai bánh từ 50 -175cm³; số máy: JA52E-0342190; số khung: RLHJA3853MY148735; Dung tích xi lanh: 109cm³; Biển số đăng ký: 27B2-281.40; Năm sản xuất: 2021; Chỗ ngồi 02. Xe đã cũ qua sử dụng thu giữ của Lầu A Tr. Quá trình tố tụng đã làm rõ bị cáo Tr và bà D chung sống với nhau không đăng ký kết hôn; bên cạnh đó gia đình có 03 chiếc xe máy, trong đó có 02 chiếc đăng ký mang tên của bị cáo Tr, chiếc xe bị thu giữ bị cáo Tr thường xuyên sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở để xác định chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Tr; bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ qua sử dụng thu giữ của Lầu A Tr thuộc sở hữu của bị cáo Tr, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lầu A Tr sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác của vụ án

Đối tượng Vàng A T theo lời khai của bị cáo Tr là người đưa ma túy cho bị cáo đi bán, tuy nhiên, Cơ quan CSĐT không xác định được con người cụ thể, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lầu A Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A Tr 17 (*mười bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 01 (một) phong bì công văn Công an huyện Mường Ảng được niêm phong dán kín các mép. Mặt trước phong bì được dán mảnh giấy in chữ đánh máy: Vật chứng còn lại vụ: Lầu A Tr, sinh năm: 1978, nơi thường trú: bản X, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ngày 15/3/2024 tại: bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm 02 (hai) mảnh túi nilon màu xanh, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký, họ tên giáp lai của Sùng Nhất H, Lò Văn Kh, Nguyễn Danh Ngh, Ngô Hoài Ng, Lường Xuân V, điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Lầu A Tr, toàn bộ phong bì niêm phong được dán kín bằng băng dính trong suốt.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Điện Biên được niêm phong dán kín các mép. Mặt trước phong bì niêm phong có ghi dòng chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 561/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, bên trong chứa 46,5 gam Heroine; 35,4 gam Methamphetamine. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai họ tên của Hoàng Xuân L, Phạm Hồng S và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

*** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ qua sử dụng thu giữ của Lầu A Tr.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: WAVE RSX; Màu sơn: Trắng Đen; Loại xe hai bánh từ 50 - 175cm³; số máy: JA52E- 0342190; số khung: RLHJA3853MY148735; Dung tích xi lanh: 109cm³; Biển số đăng ký: 27B2-281.40; Năm sản xuất: 2021; số chỗ ngồi 02. Xe đã cũ qua sử dụng thu giữ của Lầu A Tr.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 21/5/2024).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A Tr.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lầu A Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2024). Bà Mùa Thị D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

